

Số: 137 /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan đến chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước do Cục Đăng kiểm Việt Nam chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

b) Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước sử dụng để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất, trưng bày, giới thiệu tại hội chợ, triển lãm khoa học.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe cơ giới* gồm xe ô tô kể cả xe sát xi, xe ô tô chuyên dùng, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, mô tô.

2. *Xe máy chuyên dùng* gồm xe máy chuyên dùng quân sự, xe máy thi công; xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe chuyên dùng khác có tham gia giao thông được trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

3. *Phụ tùng xe cơ giới* là tổng thành, hệ thống, chi tiết của xe cơ giới thuộc danh mục, sản phẩm, hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng có khả năng gây mất an toàn.

4. *Sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng* là quá trình tạo ra xe cơ giới, xe máy chuyên dùng hoàn chỉnh từ các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận, hệ thống, tổng thành.

5. *Cơ sở nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp* là doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng có chức năng, nhiệm vụ nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới.

6. *Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp* là quá trình kiểm tra cấu hình, thử nghiệm, đánh giá tính năng chiến - kỹ thuật của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, không bao gồm tính năng chiến - kỹ thuật của phần chuyên dùng do Tổng Tham mưu trưởng quyết định phê duyệt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

7. *Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp* là quá trình kiểm tra, đánh giá và chứng nhận sự phù hợp của loại phụ tùng đó với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

8. *Cơ quan chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp* (sau đây viết gọn là cơ quan chứng nhận chất lượng) là Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (sau đây viết gọn là Cục Xe máy - Vận tải).

Điều 4. Nguyên tắc chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp

1. Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp phải theo các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ sở sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới phải kiểm tra, nghiệm thu chất lượng xuất xưởng và lập Phiếu xuất xưởng cho từng sản phẩm, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng.

3. Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được thực hiện trên cơ sở hồ sơ, kết quả kiểm tra và sự phù hợp của xe thực tế với các yêu cầu kỹ thuật, hồ sơ thiết kế và cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật đã được phê duyệt.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG, PHỤ TÙNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT, LẮP RÁP

Mục 1

Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt hoặc công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước

Điều 5. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp theo thiết kế mới

1. Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng hoặc đơn vị thiết kế lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Hồ sơ thiết kế thực hiện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao các quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan;

d) Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hóa của nước ngoài

1. Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao các quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan;

c) Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng;

d) Bản sao có xác nhận của bên chuyển giao công nghệ các bản vẽ kỹ thuật của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, trong đó phải thể hiện: Bố trí chung của xe; các kích thước cơ bản của xe; hệ thống điện, điện tử; bố trí lắp đặt ghế ngồi, hệ thống công tác, giường nằm; vị trí lắp đặt đèn, gương chiếu hậu; phần chuyên dùng; chiều rộng ca bin và kích thước bao thùng chở hàng đối với xe cơ giới chở hàng;

đ) Bản sao thông số kỹ thuật và tính năng cơ bản của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp có xác nhận của bên chuyển giao công nghệ.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp theo hồ sơ thiết kế đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt

1. Cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt;

c) Bản sao các quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan;

đ) Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt hoặc công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải quyết định phê duyệt hoặc công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp thực hiện theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này. Trường hợp nội dung thẩm định phức tạp thì thời gian tối đa không quá 14 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải thông báo bằng văn bản đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để bổ sung.

2. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng tiến hành thẩm định hồ sơ thiết kế do Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải quyết định thành lập;

b) Hội đồng tổ chức kiểm tra, đối chiếu các nội dung hồ sơ thiết kế với cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng được Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thông qua biên bản thẩm định;

c) Trường hợp hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải quyết định phê duyệt;

d) Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định thông báo bằng văn bản đến cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để chỉnh sửa, hoàn thiện. Thời gian chỉnh sửa, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định, phê duyệt hoặc công nhận được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Quyết định phê duyệt hoặc công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp thực hiện theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản lưu tại Cục Xe máy - Vận tải, 01 bản gửi cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

Mục 2

Trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước

Điều 9. Hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu

1. Đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu

chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

a) Công văn của đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ mua sắm cho đơn vị;

c) Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe nhập khẩu;

d) Bản sao Giấy xác nhận hàng hoá nhập khẩu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng;

đ) Bản sao chứng từ nhập khẩu có xác nhận của đơn vị nhập khẩu xe (Tờ khai hàng hóa nhập khẩu và các tài liệu liên quan có thể hiện số khung, số động cơ, năm sản xuất của xe);

e) Bản sao Bảng các thông số kỹ thuật của xe;

g) Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nước ngoài cấp cho từng xe hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc diện cho, tặng, viện trợ

1. Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được tiếp nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

a) Công văn của đơn vị được tiếp nhận đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao các quyết định của cấp có thẩm quyền về việc cho, tặng, viện trợ và các tài liệu liên quan về tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp

1. Đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

a) Công văn của đơn vị đặt hàng hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao quyết định của Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe sản xuất, lắp ráp;

c) Bản sao các quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ hoặc các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

d) Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất, lắp ráp theo Mẫu số 05 và Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Thẩm quyền, trình tự cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cho, tặng, viện trợ

1. Thời hạn cấp giấy

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước, nếu đủ điều kiện.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải thông báo bằng văn bản đến đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để bổ sung.

c) Trường hợp không thành lập Hội đồng, trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước, nếu đủ điều kiện.

2. Thành lập Hội đồng nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước

a) Hội đồng nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải quyết định thành lập. Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải; Phó Chủ tịch Hội đồng; các Ủy viên Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật giúp việc cho Hội đồng là các chuyên gia cơ khí, động lực, Kiểm định viên.

b) Hội đồng nghiệm thu tiến hành kiểm tra cấu hình, thử nghiệm, đánh giá tính năng chiến - kỹ thuật của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng theo nội dung đối với mỗi loại xe thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này, thông qua biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

c) Miễn thử nghiệm tính năng chiến - kỹ thuật đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng có gắn vũ khí, khí tài thuộc danh mục tài sản đặc biệt trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

d) Trường hợp các thông số kỹ thuật xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đạt yêu cầu, Hội đồng nghiệm thu, trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Trường hợp có thông số kỹ thuật xe cơ giới, xe máy chuyên dùng chưa đạt yêu cầu, Hội đồng nghiệm thu thông báo bằng văn bản đến đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng khắc phục, hoàn thiện. Thời gian khắc phục, hoàn thiện không tính vào thời gian cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không thành lập Hội đồng đối với trường hợp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp có cùng nhãn hiệu, cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản, cùng thông số kỹ thuật của xe đã được cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần trước đó. Trong đó có các thông số kích thước tổng thể của xe, khối lượng có thể thay đổi do có sự thay đổi về trang, thiết bị nội thất hoặc trang trí ngoại thất nhưng không vượt quá 100 mm đối với kích thước tổng thể của xe hoặc không vượt quá sai số khối lượng cho phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12:2011/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước theo Mẫu số 09 và Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này được lập thành 03 bản, 01 bản lưu tại Cục Xe máy - Vận tải, 02 bản gửi cho đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp nhập khẩu hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

Mục 3

Trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước

Điều 13. Hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu

1. Cơ quan có thẩm quyền được giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới theo danh mục quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

- a) Công văn đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;
- b) Bản sao quyết định của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ mua sắm;
- c) Bản chụp Hợp đồng mua bán phụ tùng nhập khẩu giữa cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm với các đơn vị nhập khẩu;
- d) Bản sao Giấy xác nhận hàng hoá nhập khẩu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng;
- đ) Bản sao chứng từ nhập khẩu có xác nhận của đơn vị nhập khẩu, gồm Tờ khai hàng hóa nhập khẩu và các tài liệu liên quan có thể hiện danh mục phụ tùng;
- e) Bản sao thông tin về phụ tùng thể hiện được các thông số kỹ thuật của phụ tùng;
- g) Chứng nhận về chất lượng phụ tùng của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài (nếu có) hoặc báo cáo kết quả thử nghiệm phụ tùng mẫu đạt yêu cầu theo những nội dung tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này của cơ sở thử nghiệm có năng lực.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước

1. Đơn vị đặt hàng hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp trong Quân đội lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới theo danh mục quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

- a) Công văn đề nghị chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;
- b) Bản sao quyết định của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ mua sắm hoặc đặt hàng sản xuất;
- c) Bản chụp Hợp đồng mua sắm hoặc đặt hàng sản xuất giữa đơn vị đặt hàng với các cơ sở sản xuất, lắp ráp;
- d) Bản thông tin về phụ tùng thể hiện được các thông số kỹ thuật phụ tùng của đơn vị sản xuất, lắp ráp;
- đ) Hồ sơ thiết kế sản xuất đã được phê duyệt hoặc công nhận;
- e) Kết quả kiểm tra, thử nghiệm phụ tùng, ảnh chụp tổng thể sản phẩm, bản thuyết minh các ký hiệu, số đóng trên sản phẩm. Ảnh chụp tổng thể sản phẩm, bản thuyết minh các ký hiệu, ký tự, số đóng trên sản phẩm (nếu có);
- g) Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng và chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất cho phụ tùng.

Điều 15. Thẩm quyền, trình tự cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước

1. Thời hạn cấp giấy

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước, nếu đủ điều kiện.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải thông báo bằng văn bản đến đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng để bổ sung.

c) Trường hợp không thành lập Hội đồng, trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước, nếu đủ điều kiện.

2. Thành lập Hội đồng nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước

a) Hội đồng nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải quyết định thành lập.

b) Hội đồng nghiệm thu tiến hành kiểm tra phụ tùng nhập khẩu đánh giá sự phù hợp của các loại phụ tùng với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, quy định hiện hành về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới và thông qua biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

c) Hội đồng nghiệm thu căn cứ vào báo cáo thử nghiệm hoặc tài liệu kỹ thuật chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường để đối chiếu các thông tin và thông số kỹ thuật với phụ tùng xe cơ giới thực tế và các yêu cầu nêu tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng để xác nhận sự phù hợp với tài liệu đã được thử nghiệm; xác nhận sự phù hợp của báo cáo thử nghiệm với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Trường hợp hàng hóa đạt yêu cầu, Hội đồng trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu, Hội đồng thông báo bằng văn bản đến đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng khắc phục, hoàn thiện. Thời gian khắc phục, hoàn thiện không tính vào thời gian cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không thành lập Hội đồng đối với các trường hợp:

a) Phụ tùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước để phục vụ mục đích sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành cho xe cơ giới; số lượng phụ tùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp dưới 15 sản phẩm;

b) Phụ tùng có cùng nhãn hiệu, thông số kỹ thuật, nhà sản xuất được cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần trước đó; phụ tùng cùng nhãn hiệu, thông số kỹ thuật, nhà sản xuất với phụ tùng lắp trên xe cơ giới đã được chứng nhận chất lượng.

4. Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản lưu tại Cục Xe máy - Vận tải, 02 bản gửi cho đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp nhập khẩu, cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

Điều 16. Cấp lại, cấp đổi Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước

1. Trường hợp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất lắp ráp trong nước bị hỏng, sai thông tin hoặc bị mất; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử về Cục Xe máy - Vận tải.

2. Hồ sơ, gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường bị hỏng, sai thông tin;

c) Bản tường trình nêu rõ lý do hỏng, mất của đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm hoặc của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải cấp lại, cấp đổi Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, nếu đủ điều kiện. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ,

trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Xe máy - Vận tải thông báo bằng văn bản đến đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ trực tiếp mua sắm hoặc cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn đặt hàng để bổ sung, thời gian bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Điều 17. Bộ Tổng Tham mưu

1. Chỉ đạo Cục Quân lực thẩm định, trình Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ đạo Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tham mưu với Tổng Tham mưu trưởng giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm định và hiệu chuẩn phương tiện đo, kiểm tra việc sử dụng phương tiện đo trong công tác chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ đạo Cục Xe máy - Vận tải

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước;

b) Thẩm định, phê duyệt, công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng;

c) Tổ chức kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; cấp Giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp trong nước;

d) Trưng cầu các chuyên gia để đánh giá mức độ nguy hiểm của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới có khuyết tật làm cơ sở để đưa ra các quyết định kịp thời và cần thiết;

d) Quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp theo quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ và quy định tại Thông tư này.

Điều 19. Đơn vị mua sắm, đặt hàng, cơ sở sản xuất, lắp ráp

1. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác của thông tin khai báo và các tài liệu nộp trong hồ sơ, tuân thủ các quy định, quyết định kiểm tra của cơ quan chức năng.

2. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới; lưu trữ các thông tin liên quan đến xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới để truy xuất nguồn gốc.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

4. Lưu trữ hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các tài liệu liên quan đến việc đảm bảo chất lượng của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới theo quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ và quy định tại Thông tư này.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2026.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các Thông tư sau hết hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

b) Thông tư số 130/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp phục vụ mục đích quốc phòng đã được thông quan trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng thực hiện theo quy định của Thông tư này.

2. Xe cơ giới nhập khẩu được thông quan và xe cơ giới sản xuất, lắp ráp được xuất xưởng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng⁰⁸;
- Các bộ: Công an, Xây dựng, Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng⁵⁷;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Cục Đăng kiểm Việt Nam/Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL/Bộ Tư pháp;
- C18, C56, C75;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH. Ng78.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Hiến



Phụ lục I
CÁC MẪU BIỂU VĂN BẢN
(Kèm theo Thông tư số 157 /2026/TT-BQP ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Mẫu số 01	Công văn đề nghị thẩm định, phê duyệt, công nhận hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp
Mẫu số 02	Nội dung hồ sơ thiết kế
Mẫu số 03	Quyết định phê duyệt hoặc công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp
Mẫu số 04	Công văn đề nghị cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường
Mẫu số 05	Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe cơ giới
Mẫu số 06	Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe máy chuyên dùng
Mẫu số 07	Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp
Mẫu số 08	Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp
Mẫu số 09	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp
Mẫu số 10	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp
Mẫu số 11	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp



CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP
(Hoặc đơn vị đặt hàng
hoặc đơn vị thiết kế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... ..tháng... ..năm... ..

Số: /...-...

V/v đề nghị thẩm định, phê duyệt, công
nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp

Kính gửi: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày.....tháng.....năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm....của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe...;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm...của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ...

Hiện nay, [đơn vị] đã phối hợp với [đơn vị thiết kế] xây dựng thiết kế xe..... Để đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định của Bộ Quốc phòng về sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo, [đơn vị] kính đề nghị Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thẩm định, phê duyệt bộ hồ sơ thiết kế nêu trên.

Đầu mối phối hợp: Đồng chí.....đơn vị.....số điện thoại..... ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NỘI DUNG HỒ SƠ THIẾT KẾ**I. THUYẾT MINH TÍNH TOÁN XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau:

1. Lời nói đầu: Trong phần này cần giới thiệu được mục đích của việc thiết kế sản phẩm và các yêu cầu mà thiết kế cần phải đáp ứng.

2. Bố trí chung của xe thiết kế, tính toán về khối lượng và phân bố khối lượng, tính toán lựa chọn thiết bị đặc trưng lắp trên xe (nếu có), thông số và đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe thiết kế.

3. Tính toán các đặc tính động học, động lực học và tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống

a) Tính toán đặc tính động lực học của xe bao gồm: Động lực học kéo và khả năng tăng tốc; tính ổn định ngang, ổn định dọc xe ở trạng thái tĩnh khi không tải và khi đầy tải; tính ổn định khi quay vòng ở trạng thái không tải và đầy tải; tính toán hiệu quả phanh, tính ổn định xe khi phanh; tính ổn định của xe có lắp cơ cấu chuyên dùng khi cơ cấu chuyên dùng hoạt động đối với các xe như: Ô tô cần cẩu, ô tô tải có lắp cần cẩu, ô tô nâng người làm việc trên cao, ô tô tải tự đổ,...

b) Tính toán kiểm nghiệm bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống bao gồm: khung xe; khung xương của thân xe; dầm ngang sàn xe hoặc dầm ngang của thùng chở hàng; liên kết của thân xe hoặc thùng chở hàng với khung xe; hộp số; trục các đăng; cầu xe; lốp xe; cơ cấu lái, dẫn động lái; cơ cấu phanh, dẫn động phanh; hệ thống treo; liên kết giữa các bộ phận của trang thiết bị đặc trưng với khung xe (nếu có); thiết bị, cơ cấu chuyên dùng các tính toán khác (nếu có). Trường hợp có cơ sở để kết luận sự thỏa mãn về độ bền của các chi tiết, tổng thành, hệ thống nêu trên thì trong thuyết minh phải nêu rõ lý do của việc không tính toán kiểm nghiệm bền đối với các hạng mục này.

4. Danh mục các tổng thành, hệ thống công tác, hệ thống thủy lực, hệ thống chính sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe có liên quan đến nội dung tính toán thiết kế.

5. Kết luận chung của bản thuyết minh.

6. Mục lục và các tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế.

II. BẢN VẼ KỸ THUẬT

Bản vẽ kỹ thuật phải được trình bày theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và bao gồm:

1. Các bản vẽ bố trí chung

Bao gồm: Bản vẽ bố trí chung của xe thể hiện được các kích thước cơ bản của xe; bản vẽ bố trí và kích thước lắp đặt ghế ngồi, giường nằm, kích thước và vị trí của cửa lên xuống, cửa thoát hiểm, bậc lên xuống, lối đi, kích thước và vị trí khoang chờ hành lý đối với ô tô khách; bản vẽ bố trí chung của động cơ và hệ thống truyền lực; bản vẽ bố trí và kích thước lắp đặt đèn, gương chiếu hậu; bản vẽ bố trí khoang lái thể hiện được bố trí các cơ cấu điều khiển, kích thước lắp đặt ghế, kích thước chiều rộng toàn bộ ca bin; bản vẽ thùng chở hàng thể hiện được kích thước lòng thùng ô tô (đối với ô tô chở hàng) và bản vẽ khoang hành lý thể hiện được kích thước khoang chứa hành lý (đối với ô tô khách); bản vẽ sơ đồ hệ thống điện của xe cơ giới và thiết bị điện lắp đặt trên xe; bản vẽ sơ đồ hệ thống nhiên liệu của xe và kết cấu lắp đặt thùng nhiên liệu lên khung xe; bản vẽ sơ đồ hệ thống phanh; bản vẽ sơ đồ hệ thống lái; bản vẽ thiết bị, cơ cấu, thiết bị chuyên dùng.

2. Bản vẽ kết cấu và lắp đặt

Bao gồm: Bản vẽ lắp đặt của các tổng thành, hệ thống lên xe (đối với các xe được thiết kế từ sát xi không có buồng lái đã được chứng nhận thì chỉ là các bản vẽ lắp đặt của các tổng thành, hệ thống lên xe cơ sở); bản vẽ kết cấu và các thông số kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống, cơ cấu, thiết bị chuyên dùng sản xuất trong nước.

III. ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC XE MÁY - VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-XMVT

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hoặc công nhận hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe.....

CỤC TRƯỞNG CỤC XE MÁY - VẬN TẢI

Căn cứ Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày.....tháng.....năm.....của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-TM ngày.....tháng.....năm.....của Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-TM ngày.....tháng.....năm.....của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án.....;

Căn cứ kết quả thẩm định thiết kế tại Biên bản số...../HĐTD ngày.... tháng.....năm.....của Hội đồng thẩm định thiết kế Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hoặc công nhận bộ hồ sơ thiết kế sản xuất, lắp ráp xe; ký hiệu thiết kế:....., ký hiệu sản phẩm:....., bao gồm:

1. Thuyết minh tính toán.
2. Tập bản vẽ thiết kế.
3. Điều kiện kỹ thuật nghiệm thu.

Điều 2. Phạm vi áp dụng: Cho phép thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt tại các cơ sở.....

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ sở thiết kế;
- Cơ sở đặt hàng;
- Lưu:.....

CỤC TRƯỞNG

CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP
(Hoặc đơn vị mua sắm
hoặc đơn vị đặt hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...-....

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày.....tháng.....năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe.....;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ.....

Hiện nay, [đơn vị] đã nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp....Để đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định của Bộ Quốc phòng về nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp.....thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo, [đơn vị] kính đề nghị Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho.....với các thông tin cụ thể như sau:

Thông tin về sản phẩm: Loại sản phẩm, nhãn hiệu, tên thương mại và số loại của sản phẩm; tên nhà máy sản xuất, lắp ráp, địa chỉ; thông tin khác (Số tờ khai nhập khẩu (đối với xe nhập khẩu).....ngày.../.../...)

Hồ sơ kèm theo:

.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG
DÙNG CHO XE CƠ GIỚI

PHẦN LƯU

Số:

Cơ sở sản xuất:

Năm sản xuất:

Nhãn hiệu:

Số khung:

Số động cơ:

Loại hình lắp ráp:

Số phát hành của
Cơ sở sản xuất, lắp ráp

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG
DÙNG CHO XE CƠ GIỚI

Số:

Căn cứ vào kết quả tự kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật trong quá trình sản xuất, lắp ráp.

Cơ sở sản xuất:

đảm bảo rằng:

Sản phẩm:

Năm sản xuất:

Nhãn hiệu:

Số loại:

Loại hình sản xuất, lắp ráp:

Màu sơn:

Số khung:

,đóng tại:

Số động cơ:

,đóng tại:

Khối lượng bản thân: kg

Thể tích làm việc của động cơ:

cm³

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông:

kg

Số người cho phép chở: (kể cả người lái)

Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông:

kg

Kích thước xe (D x R x C): mm

.....

Do cơ sở chúng tôi sản xuất, lắp ráp và xuất xưởng hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về chất lượng ATKT&BVMT xe cơ giới.

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số phát hành của Cơ sở
sản xuất, lắp ráp

PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG
DÙNG CHO XE MÁY CHUYÊN DÙNG

PHẦN LƯU

Số:

Cơ sở sản xuất:

Năm sản xuất:

Loại xe:

Nhãn hiệu:

Số khung:

Số động cơ:

Loại hình lắp ráp:

Số phát hành của
Cơ sở sản xuất, lắp ráp

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG
DÙNG CHO XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Số:

Căn cứ vào kết quả tự kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật trong quá trình sản xuất, lắp ráp.

Cơ sở sản xuất:

đảm bảo rằng:

Sản phẩm:

Năm sản xuất:

Loại xe:

Nhãn hiệu:

Số loại:

Loại hình sản xuất, lắp ráp:

Màu sơn:

Số khung:

,đóng tại:

Số động cơ:

,đóng tại:

Khối lượng bản thân:

kg

Thể tích làm việc của động cơ:

cm³

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông:

kg

Số người cho phép chở:

(kể cả người lái)

Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông:

kg

Kích thước xe (D x R x C):

mm

Thiết bị, cơ cấu chuyên dùng:

Thông số đặc trưng của xe:

Do cơ sở chúng tôi sản xuất, lắp ráp và xuất xưởng hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về chất lượng ATKT&BVMT xe máy chuyên dùng.

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số phát hành của Cơ sở
sản xuất, lắp ráp

**CỤC XE MÁY - VẬN TẢI
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU CHẤT
LƯỢNG ATK&BVMT XE NHẬP
KHẨU, SẢN XUẤT, LẮP RÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Số: /BB-HĐNT

BIÊN BẢN

**Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường
xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp**

Căn cứ Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày.....tháng.....năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe.....;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ.....;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật.....đã được.....phê duyệt ngày.....tháng....năm.....của Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (đối với trường hợp sản xuất, lắp ráp);

Căn cứ Công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc đề nghị nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp.

Ngày.....tháng.....năm.....tại....., Hội đồng nghiệm thu Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đã tiến hành kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe có các đặc điểm sau:

- | | |
|--------------|---------------|
| - Nhân hiệu: | - Số động cơ: |
| - Loại xe: | - Số khung: |

I. THÀNH PHẦN

1. Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chỉ huy Phòng Kỹ thuật Ô tô - Trạm nguồn.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chỉ huy Phòng Kỹ thuật Công binh.
4. Ủy viên thư ký Hội đồng: Cán bộ Phòng Kỹ thuật Ô tô - Trạm nguồn hoặc Cán bộ Phòng Kỹ thuật Công binh.
5. Ủy viên Hội đồng: Trợ lý TC-ĐL-CL/Phòng Tham mưu - Kế hoạch.
6. Ủy viên Hội đồng: Đại diện đơn vị đặt hàng.
7. Ủy viên Hội đồng: Đại diện cơ sở thi công.
8. Ủy viên Hội đồng: Đại diện cơ sở thi công cải tạo.
9. Hội đồng mời các chuyên gia về lĩnh vực cơ khí động lực tham gia.

II. NỘI DUNG

1. Đại diện cơ sở thi công.....báo cáo kết quả quá trình thi công *(đối với xe sản xuất, lắp ráp)*.

2. Tiểu ban kỹ thuật báo cáo kết quả kiểm tra.

3. Các thành viên Hội đồng kiểm tra hồ sơ và các nội dung thử nghiệm theo báo cáo của Tiểu ban kỹ thuật (tại quy trình nghiệm thu đã được phê duyệt, tính năng chiến - kỹ thuật được phê duyệt, hợp đồng hoặc thông số của nhà sản xuất,.....).

III. KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả kiểm tra trực tiếp và báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm của Tiểu ban kỹ thuật, Hội đồng nghiệm thu thống nhất kết luận như sau:

1. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng được nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp đã đảm bảo cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật của Tổng Tham mưu trường phê duyệt.

2. Các thông số kỹ thuật được kiểm tra đạt yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được quy định tại Thông tư số/2026/TT-BQP ngày.....tháng.....năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

3. Cơ sở thi công phải chịu trách nhiệm về chất lượng gia công cơ khí, lắp ráp các chi tiết, tổng thành hoặc phụ tùng tổng thành thay thế của xe *(đối với trường hợp sản xuất, lắp ráp)*.

4. Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp là cơ sở để Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp./.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Đ/c Ủy viên 1

2. Đ/c Ủy viên 2

3. Đ/c Ủy viên 3

4. Đ/c Ủy viên 4

5. Đ/c Ủy viên 5

6. Đ/c Ủy viên 6

7. Đ/c Ủy viên 7

Nơi nhận:

- Cục Xe máy - Vận tải;
- Đơn vị đặt hàng;
- Đơn vị thiết kế;
- Đơn vị thi công cải tạo;
- Lưu:...

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CỤC XE MÁY - VẬN TẢI
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
CHẤT LƯỢNG ATK&BVT
PHỤ TÙNG XE CƠ GIỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Số: /BB-HĐNT

BIÊN BẢN

**Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường
phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp**

Căn cứ Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày.....tháng.....năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc phê duyệt đề án, kế hoạch, nhiệm vụ.....;

Thực hiện Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe nhập khẩu của.....;

Căn cứ Công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc đề nghị nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp.

Ngày.....tháng.....năm.....tại....., Hội đồng nghiệm thu Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đã tiến hành kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp theo Hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm.....với nội dung cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN

1. Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chỉ huy Phòng Kỹ thuật ô tô - trạm nguồn.
3. Ủy viên thư ký Hội đồng: Cán bộ Phòng Kỹ thuật ô tô - trạm nguồn.
4. Ủy viên Hội đồng: Trợ lý TC-ĐL-CL/Phòng Tham mưu - Kế hoạch.
5. Ủy viên Hội đồng: Đại diện đơn vị đặt hàng.
6. Ủy viên Hội đồng: Đại diện cơ sở thi công.
7. Hội đồng mời các chuyên gia về lĩnh vực cơ khí động lực tham gia.

II. NỘI DUNG

1. Đại diện đơn vị mua sắm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sản xuất, lắp ráp. Đại diện cơ sở thi công.....báo cáo kết quả quá trình thi công (đối với phụ tùng sản xuất, lắp ráp).

2. Tiểu ban kỹ thuật báo cáo kết quả kiểm tra.

3. Các thành viên Hội đồng kiểm tra hồ sơ theo báo cáo của Tiểu ban kỹ thuật (tại quy trình nghiệm thu đã được phê duyệt, hợp đồng hoặc thông số của nhà sản xuất,...).

.....

III. KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả kiểm tra trực tiếp, báo cáo kết quả kiểm tra của Tiểu ban kỹ thuật và các văn bản có liên quan. Các thành viên của Hội đồng đã trao đổi và thống nhất kết luận như sau:

1. Phụ tùng xe cơ giới.....được nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp đã đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo các quy chuẩn kỹ thuật, hợp đồng, thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

2. Cơ sở thi công phải chịu trách nhiệm về chất lượng gia công cơ khí, lắp ráp các chi tiết, phụ kiện, tổng thành (*đối với phụ tùng sản xuất, lắp ráp*).

3. Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp là cơ sở để Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp./.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Đ/c Ủy viên 1
2. Đ/c Ủy viên 2
3. Đ/c Ủy viên 3
4. Đ/c Ủy viên 4

5. Đ/c Ủy viên 5
6. Đ/c Ủy viên 6
7. Đ/c Ủy viên 7

Nơi nhận:

- Cục Xe máy - Vận tải;
- Đơn vị đặt hàng;
- Đơn vị thiết kế;
- Đơn vị thi công;
- Lưu:.....

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC XE MÁY - VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../CNCL

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT, LẮP RÁP

Cấp theo Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày...tháng...năm... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

(1) Dùng để đăng ký

(1) Dùng để kiểm định

(1) Lưu: Cục Xe máy - Vận tải

Loại xe:

Nhãn hiệu:

Nước sản xuất:

Năm sản xuất:

Số khung:

Số động cơ:

Đơn vị đặt hàng:

Đơn vị thiết kế:

Ký hiệu thiết kế:

Đơn vị thi công:

Áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn:.....

Biên bản kiểm tra số: /BB-HENT ngày ..tháng...năm ... của Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục HC-KT.

THÔNG SỐ TÍNH NĂNG CHIẾN - KỸ THUẬT

Khối lượng bản thân:

kg

Phân bố khối lượng bản thân lên các trục:

kg

Khối lượng chuyên chở thiết kế/cho phép lớn nhất:

kg

Khối lượng toàn bộ thiết kế lớn nhất:

kg

Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất:

kg

Phân bố khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất lên các trục:

kg

Khối lượng kéo theo thiết kế lớn nhất/cho phép lớn nhất:

kg

Số người cho phép chở kể cả người lái (ngồi + đứng + nằm + xe lăn):

người

Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao):

mm

Kích thước lòng thùng xe/bao ngoài xi téc:

mm

Công thức bánh xe:

Vết bánh xe các trục:

mm

Số trục:

Khoảng cách trục:

mm

Kiểu động cơ:

Loại:

Thể tích làm việc:

cm³

Công suất lớn nhất/tốc độ quay:

Loại nhiên liệu:

Số lượng bánh xe:

Cỡ lốp:

Hệ thống lái:

Hệ thống phanh chính:

Hệ thống phanh đỡ xe:

Thiết bị đặc trưng (nếu có):

Xe cơ giới được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày.... thángnăm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe quân sự có giá trị để làm thủ tục đăng ký và kiểm định an toàn kỹ thuật/.

Ngày tháng năm

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) Đánh dấu X vào bản tương ứng để dùng làm thủ tục đăng ký hoặc kiểm định hoặc lưu tại Cục Xe máy - Vận tải

- Đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại (bổ sung nội dung): Cấp lại trên cơ sở Giấy Chứng nhận có số...../CNCL ngày...tháng...năm...

**TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC XE MÁY - VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../CNCL

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT, LẮP RÁP**

Cấp theo Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày...tháng...năm... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

(1) Dùng để đăng ký

(1) Dùng để kiểm định

(1) Lưu: Cục Xe máy - Vận tải

Tình trạng xe máy chuyên dùng :..... Nước sản xuất :.....
Loại xe máy chuyên dùng: Nhân hiệu:
Số khung:..... Số động cơ:
Đơn vị đặt hàng: Đơn vị nhập khẩu:
Đơn vị thiết kế: Ký hiệu thiết kế:
Đơn vị thi công: Năm sản xuất:.....
Quyết định thực hiện đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ:
Áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn:.....
Biên bản kiểm tra số:/BB-HĐNT ngàytháng.....năm của Cục Xe máy - Vận tải/TCHCKT.

THÔNG SỐ TÍNH NĂNG CHIẾN - KỸ THUẬT

Khối lượng bản thân: kg
Phân bố khối lượng bản thân lên các trục: kg
Số người cho phép chở kể cả người lái (ngồi + đứng + nằm + xe lẫn): người
Khối lượng chuyên chở thiết kế lớn nhất: kg
Khối lượng chuyên chở cho phép lớn nhất: kg
Khối lượng toàn bộ thiết kế lớn nhất: kg
Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất: kg
Phân bố khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất lên các trục: kg
Khối lượng kéo theo thiết kế lớn nhất/cho phép lớn nhất: kg
Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao: mm
Kích thước lòng thùng xe/bao ngoài xi téc: mm
Số trục: Khoảng cách trục: mm
Công thức bánh xe: Vết bánh xe các trục: mm
Kiểu động cơ: Loại: cm³
Thể tích làm việc:
Công suất lớn nhất/tốc độ quay:
Loại nhiên liệu:
Số lượng; Cỡ lốp: Trục 1: Trục 2: Trục 3:
Trục 4: Trục 5: Trục 6:

Hệ thống lái:
Hệ thống phanh chính:
Hệ thống phanh đồ xe:
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:
Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp:

Xe máy chuyên dùng được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày.....tháng.....năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe quân sự có giá trị để làm thủ tục đăng ký và kiểm định an toàn kỹ thuật.

Ngày tháng năm
CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) Dán dấu X vào bản trong ứng để dùng làm thủ tục đăng ký hoặc kiểm định hoặc lưu tại Cục Xe máy - Vận tải
- Đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại (bổ sung nội dung): Cấp lại trên cơ sở Giấy Chứng nhận có số...../CNCL ngày...tháng...năm...

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC XE MÁY - VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../CNCL

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHỤ TÙNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT, LẮP RÁP**

Cấp theo Thông tư số...../2026/TT-BQP ngày...tháng...năm...của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

I. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị nhập khẩu:
Đơn vị sản xuất, lắp ráp (đối với phụ tùng sản xuất, lắp ráp):
Loại phụ tùng:
Nhãn hiệu:
Tên thương mại:
Ký hiệu thiết kế:
Số báo cáo kết quả thử nghiệm:
Nước sản xuất:
Nhà máy sản xuất:
Áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn:
Biên bản kiểm tra sốcủa Cục Xe máy- Vận tải/TCHCKT:

II. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

Phụ tùng xe cơ giới đáp ứng các quy định tại Thông tư số...../..../TT-BQP ngày ... tháng... năm....của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng./.

Ngày tháng năm
CỤC TRƯỞNG

Ghi chú: Đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại (bổ sung nội dung): Cấp lại trên cơ sở Giấy Chứng nhận có số...../CNCL ngày...tháng...năm...



Phụ lục II

DANH MỤC PHỤ TÙNG XE CƠ GIỚI

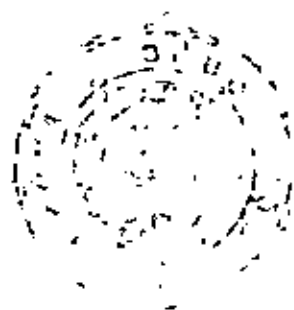
(Kèm theo Thông tư số **137** /2026/TT-BQP ngày **20** tháng **9** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. PHỤ TÙNG XE Ô TÔ

1. Kính an toàn của xe.
2. Gương chiếu hậu (thiết bị quan sát gián tiếp phía sau).
3. Đèn chiếu sáng phía trước.
4. Vành hợp kim nhẹ.
5. Lốp hơi.

II. PHỤ TÙNG XE MÔ TÔ

1. Khung xe.
2. Gương chiếu hậu (thiết bị quan sát gián tiếp phía sau).
3. Đèn chiếu sáng phía trước.
4. Vành bánh xe.
5. Lốp.
6. Động cơ./.





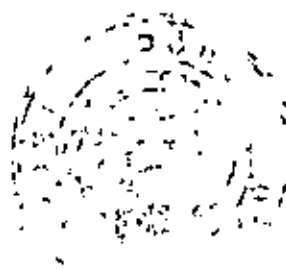
Phụ lục III
DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI PHỤ TÙNG XE CƠ GIỚI
(Kèm theo Thông tư số **137** /2026/TT-BQP ngày **20** tháng **9** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. PHỤ TÙNG XE Ô TÔ

1. Kính an toàn của xe ô tô: Theo quy chuẩn QCVN 32:2024/BGTVT.
2. Gương dùng cho xe ô tô: Theo quy chuẩn QCVN 33:2024/BGTVT (quy định UNECE R46).
3. Đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: Theo quy chuẩn QCVN 125:2024/BGTVT.
4. Vành hợp kim nhẹ dùng cho xe ô tô: Theo quy chuẩn QCVN 78:2024/BGTVT.
5. Lớp hơi dùng cho ô tô: Theo quy chuẩn QCVN 34:2024/BGTVT; các tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quân sự (các quy định của UNECE R30 và UNECE R54).

II. PHỤ TÙNG XE MÔ TÔ

1. Khung xe mô tô, xe gắn máy: Theo quy chuẩn QCVN 124:2024/BGTVT.
2. Gương chiếu hậu xe mô tô, xe gắn máy: Theo quy chuẩn QCVN 28:2024/BGTVT.
3. Đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: Theo quy chuẩn QCVN 125:2024/BGTVT.
4. Vành bánh xe mô tô, xe gắn máy: Theo quy chuẩn QCVN 113:2024/BGTVT.
5. Lớp hơi xe mô tô, xe gắn máy: Theo quy chuẩn QCVN 36:2024/BGTVT (theo quy định của UNECE No.75).
6. Động cơ xe mô tô, xe gắn máy: Theo quy chuẩn QCVN 37:2024/BGTVT./.



Phụ lục IV

YÊU CẦU THỬ NGHIỆM ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Thông tư số **137** /2026/TT-BQP ngày **20** tháng **9** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

1. Các thông số về khối lượng, kích thước

Đối với xe nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp áp dụng theo cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật đã được Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt, tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn quân sự.

2. Các thông số kỹ thuật còn lại

a) Đối với xe ô tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc:

- Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 09:2024/BGTVT về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô (không bao gồm các thông số: tấm che bánh xe, rào cản, ghế lái, đèn, tấm phản quang).

- Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 10:2024/BGTVT về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô khách thành phố.

- Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 11:2024/BGTVT về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc (không bao gồm các thông số: tấm che bánh xe, rào cản, đèn, tấm phản quang).

b) Đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ:

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ QCVN 119:2024/BGTVT.

c) Đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ:

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ QCVN 118:2024/BGTVT.

d) Đối với xe mô tô, xe gắn máy:

- Thử nghiệm an toàn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy QCVN 14:2024/BGTVT.

- Thử nghiệm khí thải

+ Đối với xe mô tô: Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 3 đối với xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới QCVN 77:2024/BGTVT.

+ Đối với xe gắn máy: Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới QCVN 04:2024/BGTVT.

đ) Đối với xe máy chuyên dùng:

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng QCVN 13:2024/BGTVT./.

